

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA LÂM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **3613** /UBND-NV

Gia Lâm, ngày **06** tháng 11 năm 2023

V/v kiểm tra, rà soát tiêu chuẩn, điều kiện
thăng hạng chức danh nghề nghiệp (CDNN)
giáo viên mầm non, phổ thông công lập.

Kính gửi:

- Các phòng: Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo;
- Các Trường Mầm non, Tiểu học, THCS công lập thuộc Huyện;
- Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên.

Ngày 10/7/2023, UBND huyện Gia Lâm đã ban hành văn bản số 2185/UBND-NV về việc triển khai Hướng dẫn tổ chức thăng hạng chức danh nghề nghiệp (CDNN) giáo viên mầm non, phổ thông công lập năm 2023. Theo đó, đã có 1000 hồ sơ đăng ký thăng hạng từ hạng III lên hạng II; trong đó: Giáo viên mầm non là 700 người, Giáo viên Tiểu học là 239 người, Giáo viên THCS là 56 người, Giáo viên Trung học phổ thông là 05 người.

Căn cứ Công văn số 3277/SNV-CCVC ngày 02/11/2023 của Sở Nội vụ về việc thẩm định, rà soát tiêu chuẩn, điều kiện thăng hạng chức danh nghề nghiệp (CDNN) giáo viên mầm non, phổ thông công lập. Để đảm bảo việc thăng hạng CDNN giáo viên khách quan, công bằng, đúng quy định của pháp luật, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 24-CT/TU ngày 07/8/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội về việc tăng cường kỷ cương, kỷ luật và trách nhiệm giải quyết công việc trong hệ thống chính trị thành phố Hà Nội, UBND huyện Gia Lâm yêu cầu Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, THCS công lập, Giám đốc Trung tâm GDNN-GDTX tiếp tục quan tâm chỉ đạo việc rà soát tiêu chuẩn, điều kiện thăng hạng CDNN giáo viên Mầm non, Tiểu học, THCS công lập, THPP khách quan, công bằng và đúng quy định, cụ thể như sau:

1. Về yêu cầu

- Rà soát người đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thăng hạng CDNN viên chức giáo viên đảm bảo đúng đối tượng, khách quan, công bằng và đúng quy định của pháp luật;
- Đảm bảo cơ cấu hạng CDNN của đơn vị và yêu cầu của vị trí việc làm đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Trong đó, tập trung rà soát đề xuất đội ngũ giáo viên giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, giữ vai trò là trưởng, phó tổ chuyên môn và đội ngũ giáo viên cốt cán được thăng hạng cho phù hợp, giữ vai trò định hướng chuyên môn trong các cơ sở giáo dục.
- Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc xác định điều kiện, tiêu chuẩn và đề xuất các trường hợp viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện thăng hạng CDNN giáo viên; trong đó, tập trung vào việc đánh

giá khả năng thực hiện các nhiệm vụ của giáo viên hạng II theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Không đề xuất tràn lan, không đứng đối tượng dự thăng hạng lên hạng II, đảm bảo theo đúng yêu cầu tại Điều 31 Luật viên chức “*Viên chức được đăng ký thi hoặc xét thay đổi chức danh nghề nghiệp nếu đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu và đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật*”.

- UBND Thành phố dự kiến tổ chức thăng hạng CDNN từ hạng III lên hạng II theo hình thức xét tuyển thông qua hồ sơ. Vì vậy, viên chức đăng ký dự xét thăng hạng phải có đủ hồ sơ và minh chứng theo quy định. Đối với các tiêu chuẩn, tiêu chí phải có minh chứng là các văn bản, chứng chỉ, chứng nhận, quyết định, bằng khen, giấy khen, đề tài, đề án hoặc sản phẩm được ứng dụng trong giáo dục, giảng dạy học sinh và tài liệu có liên quan. Đối với tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng, minh chứng là bản sao có công chứng các văn bản, chứng chỉ theo quy định.

2. Về tiêu chuẩn, điều kiện thăng hạng CDNN giáo viên và hồ sơ thăng hạng

2.1 Về tiêu chuẩn, điều kiện

Yêu cầu Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, THCS công lập, Giám đốc Trung tâm GDNN-GDTX căn cứ quy định về tiêu chuẩn, điều kiện của giáo viên hạng II tại các văn bản quy phạm pháp luật¹ (có phụ lục kèm theo) để rà soát tiêu chuẩn, điều kiện thăng hạng; trong đó, tập trung đánh giá về khả năng đáp ứng và thực hiện nhiệm vụ của giáo viên hạng II.

2.2 Về hồ sơ thăng hạng

Theo quy định tại Điều 6 Thông tư 34/2021/TT-BGDĐT ngày 30/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn, điều kiện thi hoặc xét thăng hạng; nội dung, hình thức và việc xác định người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập: Hồ sơ xét thăng hạng được chấm theo thang điểm 100, trong đó: Điểm chấm nhóm tiêu chí về tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng là 20 điểm; Điểm chấm nhóm tiêu chí về tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ là 80 điểm.

Đề hoàn thiện hồ sơ phục vụ cho việc xét thăng hạng, đề nghị các đơn vị thành lập tổ kiểm tra, rà soát, sắp xếp thứ tự tài liệu hồ sơ và chấm điểm sơ bộ hồ sơ theo yêu cầu như sau:

¹ Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập

Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập

Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập

Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học phổ thông công lập

Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Thông tư 34/2021/TT-BGDĐT ngày 30/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn, điều kiện thi hoặc xét thăng hạng; nội dung, hình thức và việc xác định người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập.

- Thành phần thuộc nhóm tiêu chí về tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng (20 điểm): Bao gồm các bằng cấp, chứng chỉ theo quy định về tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng của hạng đăng ký dự xét.

- Thành phần thuộc nhóm tiêu chí về tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ (80 điểm) bao gồm các minh chứng sau:

+ Biên bản cuộc họp với sự tham gia của Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, tổ chuyên môn, đại diện các tổ chức đoàn thể trong nhà trường ghi ý kiến nhận xét, đánh giá từng tiêu chí có xác nhận của hiệu trưởng; các minh chứng khác (nếu có) thể hiện việc đáp ứng tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ để có thể đảm nhận nhiệm vụ của hạng dự xét như các văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận, quyết định, bằng khen, giấy khen, đề tài, đề án hoặc sản phẩm được ứng dụng trong giáo dục, giảng dạy học sinh và tài liệu có liên quan: 45 điểm;

+ Minh chứng về các danh hiệu thi đua, khen thưởng, các danh hiệu giáo viên giỏi theo yêu cầu của hạng đăng ký dự xét: 20 điểm;

+ Minh chứng về thời gian giữ hạng CDNN thấp hơn liền kề (bao gồm cả thời gian giữ hạng tương đương theo quy định) theo yêu cầu của hạng đăng ký dự xét: 15 điểm.

- Lập danh sách và xác nhận các tiêu chí, điều kiện xét thăng hạng theo Phụ lục II (A, B, C, D) của văn bản hướng dẫn.

3. Về kiểm tra, rà soát hồ sơ và quản lý

- Về việc thành lập Tổ kiểm tra, rà soát hồ sơ:

Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, THCS công lập, Giám đốc Trung tâm GDNN-GDTX có quyết định thành lập Tổ kiểm tra, rà soát hồ sơ đăng ký xét thăng hạng CDNN giáo viên từ hạng III lên hạng II. Cơ cấu gồm:

+ Tổ trưởng là Phó Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, THCS công lập hoặc Phó Giám đốc Trung tâm GDNN-GDTX;

+ Tổ phó là Tổ trưởng Tổ Văn phòng;

+ Thành viên gồm viên chức là Tổ trưởng Tổ chuyên môn, Trưởng các tổ chức đoàn thể, Trưởng Ban Thanh tra nhân dân của đơn vị.

(Tùy theo số lượng viên chức đăng ký để quyết định số thành viên tổ kiểm tra, rà soát phù hợp, đáp ứng yêu cầu tiến độ đề ra).

Trên cơ sở danh sách giáo viên đã đăng ký thăng hạng theo Văn bản số 2185/UBND-NV ngày 10/7/2023, Tổ kiểm tra, rà soát hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra, rà soát danh sách, hồ sơ các trường hợp viên chức giáo viên đủ tiêu chuẩn, điều kiện thăng hạng từ CDNN hạng III lên CDNN hạng II; báo cáo Thủ trưởng đơn vị thông báo công khai danh sách giáo viên đủ điều kiện và không đủ điều kiện thăng hạng; báo cáo UBND Huyện (qua Phòng Nội vụ) về danh sách và hồ sơ đủ tiêu chuẩn, điều kiện thăng hạng CDNN giáo viên.

- Trách nhiệm lập và quản lý hồ sơ:

Căn cứ vào hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ xét thăng hạng, Hiệu trưởng, Giám đốc Trung tâm GDNN-GDTX tổ chức họp với sự tham gia của Phó hiệu trưởng, Phó Giám đốc phụ trách chuyên môn, tổ chuyên môn, đại diện các tổ chức đoàn thể trong nhà trường ghi ý kiến nhận xét, đánh giá từng tiêu chí xét thăng hạng CDNN giáo viên, đảm bảo đúng đối tượng, tiêu chuẩn điều kiện xét thăng hạng theo quy định.

Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, THCS công lập, Giám đốc Trung tâm GDNN-GDTX có viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện thăng hạng chịu trách nhiệm toàn diện về tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng CDNN giáo viên; chịu trách nhiệm lưu giữ, bảo quản hồ sơ thăng hạng CDNN giáo viên theo quy định và giải quyết các khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị liên quan đến việc xét duyệt tiêu chuẩn, điều kiện thăng hạng giáo viên.

4. Tổ chức thực hiện và tiến độ thực hiện

4.1 Phòng Nội vụ

- Hướng dẫn các đơn vị về tiêu chuẩn, điều kiện thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên và hồ sơ thăng hạng

- Tổng hợp danh sách và hồ sơ đủ tiêu chuẩn, điều kiện thăng hạng CDNN giáo viên từ hạng III lên hạng II.

- Cử công chức tham gia tổ kiểm tra, rà soát tiêu chuẩn, điều kiện thăng hạng CDNN giáo viên; Tham mưu UBND Huyện thành lập Tổ kiểm tra, rà soát tiêu chuẩn, điều kiện thăng hạng CDNN giáo viên Mầm non, phổ thông công lập.

4.2 Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Chủ động phối hợp với phòng Nội vụ tổng hợp hồ sơ, hướng dẫn các đơn vị trong việc kiểm tra, rà soát tiêu chuẩn, điều kiện thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên từ hạng III lên hạng II

- Cử công chức tham gia Tổ kiểm tra, rà soát tiêu chuẩn, điều kiện thăng hạng CDNN giáo viên Mầm non, phổ thông công lập.

4.3 Tổ kiểm tra, rà soát

Trên cơ sở hồ sơ, danh sách giáo viên đã đăng ký thăng hạng, Tổ kiểm tra, rà soát có trách nhiệm rà soát danh sách, hồ sơ các trường hợp viên chức giáo viên đủ tiêu chuẩn, điều kiện thăng hạng từ CDNN hạng III lên CDNN hạng II; báo cáo lãnh đạo UBND Huyện thông báo công khai danh sách giáo viên đủ điều kiện và không đủ điều kiện thăng hạng.

4.4 Các trường Mầm non, Tiểu học, THCS công lập, Trung tâm GDNN-GDTX: Triển khai kiểm tra, rà soát danh sách giáo viên đủ tiêu chuẩn, điều kiện thăng hạng lập danh sách theo Biểu mẫu, kèm theo hồ sơ gửi về UBND Huyện (qua phòng Nội vụ) trước **17h00 ngày 09/11/2023** (File mềm danh sách gửi về địa chỉ email công vụ: nguyenthiphuongthao_pnvgialam@hanoi.gov.vn). Sau thời điểm nêu trên, các đơn vị không gửi báo cáo thì coi như không có viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện thăng hạng.

* **Lưu ý:** Đối với viên chức đã chuyển công tác sau khi làm hồ sơ xét thăng hạng (theo Công văn số 2185/UBND-NV ngày 10/7/2023 của UBND huyện Gia Lâm) thì do đơn vị mới kiểm tra, rà soát hồ sơ trên cơ sở thống nhất với đơn vị cũ.

UBND Huyện yêu cầu Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, THCS công lập, Giám đốc Trung tâm GDNN-GDTX quan tâm thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc (nếu có) kịp thời báo cáo UBND Huyện (qua Phòng Nội vụ) để được xem xét, giải quyết./. *H*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Chủ tịch UBND huyện;
- Lưu: VT.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trương Văn Học

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

PHỤ LỤC II

DANH SÁCH GIÁO VIÊN MẦM NON HẠNG III CÓ ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ XÉT THĂNG HẠNG LÊN CHỨC DANH
NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN MẦM NON HẠNG II THEO CÁC TIÊU CHÍ QUY ĐỊNH TẠI TT 34/2021/TT-BGDĐT

(Kèm theo văn bản số 3643/UBND-NV ngày 06 tháng 11 năm 2023 của UBND huyện Gia Lâm)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	GT	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Đơn vị đang làm việc	Nhóm tiêu chí về tiêu chuẩn đào tạo, bồi dưỡng	Nhóm tiêu chí về tiêu chuẩn năng lực chuyên môn nghiệp vụ (80 điểm)			Tổng điểm theo Mục A phụ lục TT 34 (7+8+9+10)	Minh chứng và chấm điểm thực hiện nhiệm vụ đối với giáo viên mầm non hạng II (theo phụ lục Thông tư số 34/2021/TT-BGDĐT ngày 30/11/2021)				Tổng điểm theo Mục B phụ lục TT 34 (12+13+14+15)	Đủ ĐK xét hạng II nếu tổng điểm mục A (11) = 100 đ
						(20 điểm)	(45 điểm)	(20 điểm)	(15 điểm)		a (1 điểm)	b (1 điểm)	c (1 điểm)	d (1 điểm)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	Nguyễn Thị A															
2	...															

Danh sách có người./.

....., ngày..... tháng..... năm.....

Thủ trưởng Cơ quan, đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

PHỤ LỤC IIB

DANH SÁCH GIÁO VIÊN TIỂU HỌC HẠNG III CÓ ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ XÉT THĂNG HẠNG LÊN CHỨC DANH
NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN TIỂU HỌC HẠNG II THEO CÁC TIÊU CHÍ QUY ĐỊNH TẠI TT 34/2021/TT-BGDĐT

(Kèm theo văn bản số 3613 /UBND-NV ngày 06 tháng 11 năm 2023 của UBND huyện Gia Lâm)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	GT	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Đơn vị đang làm việc	Nhóm tiêu chí về tiêu chuẩn đào tạo, bồi dưỡng	Nhóm tiêu chí về tiêu chuẩn năng lực chuyên môn nghiệp vụ (80 điểm)				Tổng điểm theo Mục A phụ lục TT 34 (7+8+9+10)	Minh chứng và chấm điểm thực hiện nhiệm vụ đối với giáo viên mầm non hạng II (theo phụ lục Thông tư số 34/2021/TT-BGDĐT ngày 30/11/2021)				Tổng điểm theo Mục B phụ lục TT 34 (12+13+14+15)	Đủ ĐK xét hạng II nếu tổng điểm mục A (11) = 100 đ
						(20 điểm)	(45 điểm)	(20 điểm)	(15 điểm)	a (1 điểm)		b (1 điểm)	c (1 điểm)	d (1 điểm)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	
1	Nguyễn Thị B																
2	...																

Danh sách có người./.

....., ngày..... tháng..... năm.....

Thủ trưởng Cơ quan, đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

PHỤ LỤC IIC

DANH SÁCH GIÁO VIÊN THCS HẠNG III CÓ ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ XÉT THĂNG HẠNG LÊN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN THCS HẠNG II THEO CÁC TIÊU CHÍ QUY ĐỊNH TẠI TT 34/2021/TT-BGDĐT

(Kèm theo văn bản số 3613 /UBND-NV ngày 06 tháng 11 năm 2023 của UBND huyện Gia Lâm)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	GT	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Đơn vị đang làm việc	Nhóm tiêu chí về tiêu chuẩn đào tạo, bồi dưỡng				Tổng điểm theo Mục A phụ lục TT 34 (7+8+9+10)	Minh chứng và chấm điểm thực hiện nhiệm vụ đối với giáo viên mầm non hạng II (theo phụ lục Thông tư số 34/2021/TT-BGDĐT ngày 30/11/2021)				Tổng điểm theo Mục B phụ lục TT 34 (12+13+14+15)	Đủ ĐK xét hạng II nếu tổng điểm mục A (11) = 100 đ
						(20 điểm)	(45 điểm)	(20 điểm)	(15 điểm)		a (1 điểm)	b (1 điểm)	c (1 điểm)	d (1 điểm)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	Nguyễn Thị C															
2	...															

Danh sách có người./.

....., ngày..... tháng..... năm.....

Thủ trưởng Cơ quan, đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

PHỤ LỤC IID

DANH SÁCH GIÁO VIÊN THPT HẠNG III CÓ ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ XÉT THĂNG HẠNG LÊN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN THPT HẠNG II THEO CÁC TIÊU CHÍ QUY ĐỊNH TẠI TT 34/2021/TT-BGDĐT

(Kèm theo văn bản số 363 /UBND-NV ngày 06 tháng 11 năm 2023 của UBND huyện Gia Lâm)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	GT	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Đơn vị đang làm việc	Nhóm tiêu chí về tiêu chuẩn đào tạo, bồi dưỡng				Tổng điểm theo Mục A phụ lục TT 34 (7+8+9+10)	Minh chứng và chấm điểm thực hiện nhiệm vụ đối với giáo viên mầm non hạng II (theo phụ lục Thông tư số 34/2021/TT-BGDĐT ngày 30/11/2021)				Tổng điểm theo Mục B phụ lục TT 34 (12+13+14+15)	Đủ ĐK xét hạng II nếu tổng điểm mục A (11) = 100 đ
						(20 điểm)	(45 điểm)	(20 điểm)	(15 điểm)		a (1 điểm)	b (1 điểm)	c (1 điểm)	d (1 điểm)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	Nguyễn Thị D															
2	...															

Danh sách có người./

....., ngày..... tháng..... năm.....

Thủ trưởng Cơ quan, đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

